

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

Số: 02 /TTK-TTMTSC-PCOM

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy định Danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy định Danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Bình Thuận;*

*Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm ti vi theo phương thức tập trung năm 2022 đã được phê duyệt tại Quyết định số 148/QĐ-TTMTSC ngày 20/9/2022 của Trung tâm Mua tài sản công,*

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trung tâm Mua tài sản công, chúng tôi gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung:**

Tên đơn vị: Trung tâm Mua tài sản công tỉnh Bình Thuận.

Quyết định thành lập: Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 31/8/2007 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Trung tâm Mua tài sản công tỉnh Bình Thuận.

Mã số thuế: 3400412726.

Đại diện: Ông Nguyễn Tuấn Khanh, chức vụ: Giám đốc.

**II. Nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thiết bị Khoa học và Kỹ thuật PCOM, địa chỉ: 18 Thù Khoa Huân, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Giấy đăng ký kinh doanh: 3400780751 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 16/6/2009.

Quyết định thành lập: .....

Mã số thuế: 3400780751.

Đại diện: Ông **Tiểu Hoa Năng**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Theo Giấy ủy quyền lập ngày 18/8/2022 do Bà Dương Trúc Sương – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Khoa học và Kỹ thuật Pcom ủy quyền.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

**Điều 1.** Phạm vi cung cấp tài sản

1. Tên tài sản và số lượng tài sản (kèm biểu chi tiết mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa) cung cấp.

2. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản.

| Stt | Tên các đơn vị                               | Số lượng |
|-----|--|----------|
| 1   | Trường Mẫu giáo Phan Hòa huyện Bắc Bình      | 1        |
| 2   | Trường Mẫu giáo Hòa Thắng huyện Bắc Bình     | 1        |
| 3   | Trường Mẫu giáo Phan Hiệp huyện Bắc Bình     | 1        |
| 4   | Trường Mẫu giáo Hồng Thái huyện Bắc Bình     | 1        |
| 5   | Trường Mẫu giáo Phan Rí Thành huyện Bắc Bình | 1        |
| 6   | Trường Mẫu giáo Bình Tân huyện Bắc Bình      | 1        |
| 7   | Trường Mẫu giáo Sông Bình huyện Bắc Bình     | 1        |
| 8   | Trường Mẫu giáo Sông Lũy huyện Bắc Bình      | 1        |
| 9   | Trường Mẫu giáo Sơn Lâm huyện Bắc Bình       | 1        |
| 10  | Trường Mẫu giáo Hồng Phong huyện Bắc Bình    | 1        |
| 11  | Trường Mẫu giáo Bình An huyện Bắc Bình       | 1        |
| 12  | Trường Mầm non Hướng Dương huyện Bắc Bình    | 1        |
| 13  | Trường Mẫu giáo Phan Điền huyện Bắc Bình     | 1        |
| 14  | Trường Mẫu giáo Phan Thanh huyện Bắc Bình    | 1        |
| 15  | Trường Mầm non Lương Sơn huyện Bắc Bình      | 1        |
| 16  | Trường Mẫu giáo Phan Tiến huyện Bắc Bình     | 1        |
| 17  | Trường Mầm non 19/5 huyện Bắc Bình           | 1        |
| 18  | Trường Tiểu học Phan Hòa 1 huyện Bắc Bình    | 1        |
| 19  | Trường Tiểu học Phan Hòa 2 huyện Bắc Bình    | 1        |
| 20  | Trường Tiểu học Hòa Thuận huyện Bắc Bình     | 1        |
| 21  | Trường Tiểu học Hải Ninh 1 huyện Bắc Bình    | 1        |
| 22  | Trường Tiểu học Hải Ninh 2 huyện Bắc Bình    | 1        |
| 23  | Trường Tiểu học Hồng Thái 1 huyện Bắc Bình   | 1        |
| 24  | Trường Tiểu học Phan Thanh 2 huyện Bắc Bình  | 1        |
| 25  | Trường Tiểu học Lương Sơn 1 huyện Bắc Bình   | 1        |
| 26  | Trường Tiểu học Lương Sơn 3 huyện Bắc Bình   | 2        |
| 27  | Trường Tiểu học Sông Lũy 2 huyện Bắc Bình    | 2        |
| 28  | Trường Tiểu học Bình Tân 1 huyện Bắc Bình    | 1        |
| 29  | Trường Tiểu học Bình Tân 2 huyện Bắc Bình    | 1        |
| 30  | Trường Tiểu học Hòa Thắng 2 huyện Bắc Bình   | 1        |
| 31  | Trường Tiểu học Bình An huyện Bắc Bình       | 2        |

|    |   |    |
|----|---|----|
| 32 | Trường THCS Phan Hòa huyện Bắc Bình               | 6  |
| 33 | Trường THCS Bắc Bình 1 huyện Bắc Bình             | 6  |
| 34 | Trường Mẫu giáo Phan Hiệp huyện Bắc Bình          | 3  |
| 35 | Trường PTDT Nội Trú huyện Bắc Bình                | 3  |
| 36 | Trường THCS Chợ Lầu huyện Bắc Bình                | 7  |
| 37 | Trường THCS Hải Ninh huyện Bắc Bình               | 4  |
| 38 | Trường THCS Bình An huyện Bắc Bình                | 3  |
| 39 | Trường THCS Bắc Bình 3 huyện Bắc Bình             | 5  |
| 40 | Trường THCS Phan Thanh huyện Bắc Bình             | 5  |
| 41 | Trường THCS Lương Sơn huyện Bắc Bình              | 7  |
| 42 | Trường THCS Sông Bình huyện Bắc Bình              | 3  |
| 43 | Trường THCS Sông Lũy huyện Bắc Bình               | 4  |
| 44 | Trường THCS Bình Tân huyện Bắc Bình               | 3  |
| 45 | Trường THCS Hòa Thắng huyện Bắc Bình              | 1  |
| 46 | Trường Tiểu học và THCS Võ Hữu huyện Bắc Bình     | 2  |
| 47 | Trường Tiểu học và THCS Hồng Phong huyện Bắc Bình | 1  |
| 48 | Trường Tiểu học và THCS Phan Tiến huyện Bắc Bình  | 3  |
| 49 | Trường Tiểu học và THCS Sơn Lâm huyện Bắc Bình    | 4  |
| 50 | Trường Tiểu học Tam Thanh huyện Phú Quý           | 15 |
| 51 | Trường Tiểu học Ngũ Phụng huyện Phú Quý           | 11 |
| 52 | Trường Tiểu học Long Hải huyện Phú Quý            | 13 |

**Điều 2.** Giá bán tài sản: **4.419.987.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm mười chín triệu, chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng chẵn)

(giá trên bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, giao hàng, lắp đặt, vận hành chạy thử, hướng dẫn sử dụng, bàn giao, dịch vụ hậu mãi sau bán hàng tại các đơn vị sử dụng tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và các chi phí liên quan khác).

**Điều 3.** Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thỏa thuận giữa đơn vị sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp.

- Đồng tiền thanh toán: bằng tiền đồng Việt Nam (VND)

- Thời hạn thanh toán: Trong năm 2022 theo thỏa thuận giữa nhà thầu với đơn vị sử dụng tài sản (sau khi đã bàn giao, nghiệm thu tài sản và thực hiện bảo lãnh bảo hành của nhà thầu theo quy định).

2. Thanh lý:

- Nhà thầu và đơn vị sử dụng tài sản tiến hành thanh lý hợp đồng khi hai bên đã tiến hành bàn giao, nghiệm thu tài sản đưa vào sử dụng và nhà thầu đã thực hiện bảo lãnh bảo hành theo quy định.

**Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản (dự kiến)**

1. Thời gian giao tài sản: 60 ngày kể từ ngày đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng, thời gian cụ thể theo thỏa thuận giữa nhà thầu với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản: tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản**

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Nhà thầu đảm bảo rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

- Toàn bộ tài sản được bảo hành theo quy định được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu. Trong thời gian bảo hành, trường hợp hàng hóa bị hư hỏng nếu không do lỗi của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản nhà thầu sẽ tiến hành sửa chữa, khắc phục hư hỏng; trường hợp không thể sửa chữa được thì nhà thầu sẽ thay thế mới. Thời gian bảo hành tối thiểu là 24 tháng.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn cho đơn vị sử dụng tài sản.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

- Nhà thầu cung cấp cho các đơn vị sử dụng tài sản đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại điều 1 của thỏa thuận khung này, đồng thời cung cấp Catalogue của sản phẩm tỉ lệ của nhà sản xuất, tài liệu hướng dẫn sử dụng (nếu có) và kèm theo giấy tờ có liên quan: Thư xác nhận chất lượng sản phẩm của Samsung Việt Nam (sao y chứng thực của cơ quan chức năng) và Bảng công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa: Bản sao y của Samsung Việt Nam, cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu tại các điều khoản của hợp đồng.

- Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện bảo lãnh bảo hành thiết bị với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản khi ký hợp đồng, nghiệm thu bàn giao thiết bị theo đúng quy định.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

- Đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm phối hợp với nhà thầu thực hiện bảo lãnh bảo hành thiết bị khi ký hợp đồng, nghiệm thu bàn giao thiết bị với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng theo đúng quy định.

- Trong vòng 30 ngày kể từ khi nghiệm thu thiết bị, nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo yêu cầu đồng thời đơn vị sử dụng tài sản được Thư bảo lãnh bảo hành thiết bị của ngân hàng với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng, đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng theo phương thức quy định cụ thể tại hợp đồng.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

- Trung tâm Mua tài sản công theo dõi, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng và nghiệm thu, bàn giao tài sản trên cơ sở báo cáo của các đơn vị sử dụng tài sản.

- Trong quá trình thực hiện có phát sinh tranh chấp giữa đơn vị sử dụng tài sản và nhà thầu, Trung tâm Mua tài sản công sẽ phối hợp hòa giải.

**Điều 7.** Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung.

Kể từ ngày ký thỏa thuận khung.

**Điều 8.** Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

- Mức khấu trừ: 3%/tuần khi nhà thầu cung cấp chậm thực hiện bàn giao tài sản.

- Mức khấu trừ tối đa: 10%.

**Điều 9.** Các nội dung liên quan khác.

Thỏa thuận khung này được làm thành 30 bản có giá trị pháp lý như nhau; Trung tâm Mua tài sản công, Công ty Cổ phần Thiết bị Khoa học và Kỹ thuật PCOM (mỗi bên giữ 02 bản); gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh; gửi Sở Tài chính; gửi các đơn vị đấu thầu đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản).

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN      ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG**

**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Triệu Hoa Năng**

**GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Nguyễn Tuấn Khanh**

## BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT THIẾT BỊ

(kèm theo Thỏa thuận khung số 08 / TTK-TTMTSC ngày 28 / 9 / 2022)

| Stt | Danh mục hàng hoá   | Đơn vị tính | Khối lượng<br>mỗi đầu | Xuất xứ, ký mã hiệu,<br>nhãn mác của sản phẩm                           | Đơn giá<br>(đồng) | Thành tiền<br>(đồng) |
|-----|---|-------------|-----------------------|---|-------------------|----------------------|
| 1   | <b>Tivi (Smart Tivi 65 inch)</b><br><b>Màn hình Tivi LFD Samsung LH65BEAHLGKXXV</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hãng sản xuất: Samsung</li> <li>✓ Model: LH65BEAHLGKXXV</li> <li>✓ Xuất xứ: Việt Nam</li> <li>✓ Thông số kỹ thuật:</li> <li>- Loại Tivi: Smart Tivi</li> <li>- Kích thước màn hình: 65 inch</li> <li>- Độ phân giải: 4K Ultra HD (3.840 x 2.160px)</li> <li>- Độ sáng: 250nit</li> <li>- Độ tương phản: 4.700:1</li> <li>- Góc nhìn (ngang/đọc): 178:178</li> <li>- Xử lý bề mặt (Surface Treatment (Haze)): 2,3%</li> <li>- Gam màu (Color gamut): 72%</li> <li>- <b>Video</b></li> <li>+ Engine hình ảnh: Bộ xử lý Crystal 4K</li> <li>+ HDR10+</li> <li>- <b>Âm thanh</b></li> <li>+ Dolby Digital Plus</li> <li>+ Loại loa: 2CH (10W + 10W), công suất tối thiểu 20W</li> <li>+ Bluetooth Audio</li> <li>- <b>Kết Nối</b></li> <li>+ HDMI: 3 cổng</li> <li>+ USB: 1 cổng</li> <li>+ RJ45</li> </ul> | Cái         | 143                   | Hãng sản xuất: Samsung<br>Model:<br>LH65BEAHLGKXXV<br>Xuất xứ: Việt Nam | 30.909.000        | 4.419.987.000        |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng Audio Out (Optical)</li> <li>+ RF In (Terrestrial / Cable input)</li> <li>+ Wi-Fi</li> <li>+ Bluetooth</li> <li>- <b>Hệ thống</b></li> <li>+ Truyền hình Kỹ thuật số: DVB-T2C (Việt Nam)</li> <li>- <b>Smart Service</b></li> <li>+ Hệ Điều Hành: Tizen™</li> <li>+ Trình duyệt Web</li> <li>+ Adaptive Sound</li> <li>+ Kết nối mạng WiFi</li> <li>- <b>Thiết kế:</b></li> <li>+ Front Color: TITAN GRAY</li> <li>+ Dạng chân đế: Đế SLIM</li> <li>+ Stand Color: TITAN GRAY</li> </ul> |  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chứng nhận:</b></li> <li>+ Chứng nhận hợp quy/công bố hợp quy theo quy định.</li> <li>- <b>Một số tính năng khác:</b></li> <li>+ Quản trị và điều khiển hiển thị từ xa thông qua ứng dụng trên điện thoại (Android, iOS...). Ứng dụng quản trị và điều khiển Ti vi đồng bộ cùng hãng sản xuất</li> <li>+ Sound Mirroring (Phân chiếu điện thoại lên tivi.)</li> <li>+ TV Sound to Mobile (truyền âm thanh trên Ti vi sang điện thoại)</li> <li>+ Hẹn giờ bật/tắt</li> <li>+ Autorun Signage (Tự động khởi chạy ứng dụng).</li> <li>+ Truy cập từ xa</li> <li>+ Quản lý nội dung từ xa với ứng dụng Business TV. Hỗ trợ giao tiếp hiệu quả với khách hàng mà không cần đến các bán in ấn giấy thông thường. Tiết kiệm ngân sách tối ưu nhờ ứng dụng Business TV đơn giản, dễ sử dụng cho</li> </ul> |
|--|--|--|--|--|--|



|  |  |  |                             |
|--|--|--|-----------------------------|
| <p>phép hiển thị nội dung quang cáo cùng với chương trình TV có sẵn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khóa nút bấm điều khiển.</li> <li>+ Khóa menu kết nối di động.</li> <li>+ Khóa cổng USB.</li> </ul> <p>...</p> <p><b><u>Phụ kiện lắp đặt kèm theo:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá treo tivi cố định hiệu LED, loại 65 inch, chất liệu: sắt, sơn tĩnh điện, xuất xứ Việt Nam; Số Lượng: 143 cái</li> <li>+ Dây Cáp HDMI 5 mét, hãng HDTV, xuất xứ Trung Quốc; Số lượng: 143 Sợi</li> <li>+ 5 m Dây điện đôi hiệu Cadivi (2 x 0.75 lõi đồng)/ 1 cái/tivi</li> <li>+ 03 cây Nẹp nhựa 3cm hiệu Nanoco ( 1.9m/1 cây)/ 01 cái/tivi;</li> <li>+ Đinh vít, tắc kê sắt, keo dán Silicon, phích cắm điện</li> </ul> <p>...</p> <p>Nhân công lắp đặt tận nơi</p> |  |  |                             |
| <p><b>Địa điểm cung cấp: Tại các đơn vị trực tiếp sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận</b></p>   |  |  |                             |
| <p><b>Tổng công giá dự thầu [đã bao gồm thuế 10% VAT, thuế nhập khẩu, các chi phí khác (vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng...)]</b></p>  |  |  | <p><b>4.419.987.000</b></p> |

